TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 22 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2018
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Ông Ngô Văn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 09 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P 5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bị đơn: Anh Phan Ngọc D, sinh năm: 1984(vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Thôn P4, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Th và anh Phan Ngọc D xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 12 tháng 01 năm 2010. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên xãy ra mâu thuẩn, nguyên nhân chính là do anh D không lo làm ăn, không quan tâm, chăm lo cho gia đình mà thường xuyên uống rượu và chơi cờ bạc. Mặc dù bản thân chị đã cố gắng khuyên nhủ và tha thứ cho anh D nhiều lần nhưng anh D không thay đổi mà còn đánh đập chị. Đến tháng 2 năm 2018 chị Th về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng không còn liên lạc với nhau, ai biết bổn phận người đó. Xét thấy mâu thuẩn vợ chồng đã quá trầm trọng, không còn cơ hội để đoàn tụ nên chị Th làm đơn yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Phan Bảo Ng, sinh ngày 15 tháng 06 năm 2015, hiện nay chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng. Nguyện vọng của chị Th là xin được nuôi dưỡng cháu Phan Bảo Ng cho đến khi cháu trưởng thành, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: vợ chồng anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 05 năm 2018, bị đơn anh Phan Ngọc D thừa nhận thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và công nợ chung đúng như nguyên đơn đã trình bày. Theo anh D trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị cũng có mâu thuẩn nhưng chưa đến mức trầm trọng, cụ thể vợ chồng không hợp tính nhau nên hay cãi cự, những lúc cãi nhau chị Th thường hay bỏ nhà đi. Hiện nay chị Th làm đơn ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh xin được nuôi con chung cháu Phan Bảo Ng, sinh ngày 15 tháng 06 năm 2015 và anh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý cho các đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Phan Ngọc D chỉ đến Tòa án làm bản tự khai và sau đó không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Phan Ngọc D vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Ngọc D.

Phần tranh luận, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Phan Ngọc D. Về con chung, chị Th xin được nuôi dưỡng cháu Phan Bảo Ng cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi. Chị Th không yêu

cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Phan Ngọc D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định Đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Phan Ngọc D. Về con chung: Giao con chung cháu Phan Bảo Ng, sinh ngày 15 tháng 06 năm 2015 cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th đề ngày 04/5/2018, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* " được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Phan Ngọc D có nơi đăng kí hộ khẩu thưởng trú tại Thôn 4, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk và đang tạm trú tại TDP 16, Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Phan Ngọc D đã được Toà án nhân dân huyện Krông Pắc triệu tập đến phiên toà để xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phan Ngọc D.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th xin được ly hôn với anh Phan Ngọc D, HĐXX nhận định: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phan Ngọc

D đăng ký kết hôn ngày vào ngày 12 tháng 01 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Sau thời gian sống chung đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D ham chơi, không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu và bài bạc, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Mặc dù bản thân chị đã cố gắng khuyên nhủ và tha thứ cho anh D nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả, mà ngược lại mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng và sống ly thân từ tháng 2 năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Theo kết quả xác minh ngày 21/08/2018 cho thấy trong thời gian vợ chồng anh chị sinh sống tại Tổ dân phố X, thị trấn P thì vợ chồng anh chị thường xãy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D hay chơi bời không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Hiện nay vợ chồng anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 2 năm 2018 đến nay. Như vậy có đủ căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị Nguyễn Thị Th ly hôn với anh Phan Ngọc D là có căn cứ, phù hợp với quy đinh tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được."

Vì vậy HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Th ly hôn với anh D là có căn cứ pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị Th và anh D có 1 con chung là cháu Phan Bảo Ng, sinh ngày 15 tháng 06 năm 2015. Chị Th và anh D đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con. Hiện tại chị Th và anh D không còn chung sống với nhau từ tháng 2 năm 2018, từ đó đến nay chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng. Chị Th làm nghề uốn tóc, có thu nhập ổn định và có đủ mọi điều kiện để nuôi con. Vì vậy áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giao con chung cho chị Th tiếp tục nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Ng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ mục 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Phan Ngọc D.

- Về nuôi con: Giao con chung cháu Phan Bảo Ng, sinh ngày 15 tháng 06 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Anh Phan Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0005044 ngày 08 tháng 05 năm 2018.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND Tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND Huyện Krông Pắc;
- THADS Huyện K;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Long